

Bản án số: 06/2025/DSST

Ngày: 20/01/2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1- Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

2- Bà Nguyễn Thị Xuyên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Trinh - Cán bộ Toà án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 743/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 353/2024/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Q.

Địa chỉ: đường A, phường S, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Z (bà Z có đơn đề nghị vắng mặt).

Bị đơn: Ông W, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: đường F, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (ông W vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, các bên đương sự trình bày:

*Nguyên đơn Công ty Q có bà Z đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngày 10/06/2021 Công ty Q (sau đây gọi tắt là Công ty Q) ký Hợp đồng tín dụng số: 2310453 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) về việc cấp tín dụng cho Ông W với khoản vay trị giá 60.000.000 đồng giải ngân qua số tài khoản cá nhân 0501000169438 mở tại Công ty Q.

Sau khi ký kết, Công ty Q đã giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho Ông W. Theo Hợp đồng tín dụng, Ông W có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng trong kỳ hạn 36 tháng kể từ ngày 01/07/2021 đến ngày 01/06/2024.

Sau khi được giải ngân, ông W đã thanh toán 56.147.066 đồng, trong đó: Gốc đã trả: 23.830.437 đồng; Lãi đã trả: 32.112.629 đồng; Phí thu hộ: 204.000 đồng (Theo báo cáo lịch sử thanh toán hợp đồng tín dụng ngày 17/12/2024). Tuy nhiên, từ ngày 31/01/2024, bị đơn đã thanh toán không đầy đủ theo nghĩa vụ hợp đồng đối với khoản vay mà phía Công ty Q đã giải ngân. Ngày 05/06/2024 là ngày thanh toán cuối cùng.

Công ty Q đã tiến hành liên hệ qua điện thoại đề nghị ông W thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình theo hợp đồng. Đồng thời, Công ty Q cũng đã gửi thư đề nghị thực hiện nghĩa vụ thanh toán, đề thông báo trực tiếp cho ông W biết về việc hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng. Tuy nhiên, ông W vẫn không có bất kỳ hành động thực tế nào thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cho phía Công ty Q.

Do đã gửi thông báo nhắc nợ nhưng Ông W vẫn cố tình không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo HĐTD cho phía Công ty. Nên Công ty đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên buộc Ông W thanh toán cho Công ty tổng cộng số tiền tính đến ngày 20/01/2025 là: 79.632.778 đồng. Trong đó:

- Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 36.169.563 đồng.
- Số tiền lãi trong hạn: 12.078.613 đồng.
- Số tiền lãi quá hạn: 29.283.891 đồng.
- Số tiền lãi chậm trả: 1.884.711 đồng.
- Phí thu hộ: 216.000 đồng.

Ngoài ra Công ty còn yêu cầu Tòa án buộc ông W phải thanh toán lãi, phí phát sinh kể từ ngày 21/01/2025 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

*Bị đơn ông W:* Đã được Tòa án triệu tập để tự khai, hòa giải, xét xử nhưng vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu quan điểm: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và thụ lý đúng thẩm quyền. Quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định pháp luật tố tụng, các đương sự đã chấp hành đúng theo qui định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, căn cứ thỏa thuận của hợp đồng tín dụng hai bên ký kết phù hợp quy định pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:** Công ty Q khởi kiện ông W yêu cầu thanh toán nợ từ hợp đồng tín dụng nên đây là tranh chấp về hợp đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại Quận H nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3.

[2] Nguyên đơn có bà Z đại diện ủy quyền có đơn xin vắng mặt, Bị đơn ông W đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Z, ông W theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] **Về nội dung yêu cầu khởi kiện:** Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số: 2310453 ngày 10/6/2021 có chữ ký xác nhận giữa bên cho vay là Công ty Q và bên vay là ông W thể hiện Công ty đã cho ông W vay tín dụng 60.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng.

[4] Thực hiện hợp đồng tín dụng, ông W đã được Công ty giải ngân số tiền vay 60.000.000 đồng theo Phiếu báo nợ ngày 11 tháng 6 năm 2021 vào số tài khoản ông W 0501000169438 mở tại Ngân hàng E. Căn cứ Bảng kê quá trình thanh toán của ông W thể hiện ông W đã thanh toán cho Công ty 56.147.066 đồng, trong đó: Gốc đã trả: 23.830.437 đồng; Lãi đã trả: 32.112.629 đồng; Phí thu hộ: 204.000 đồng. Tuy nhiên, từ ngày 31/01/2024 ông W thanh toán không đầy đủ theo nghĩa vụ hợp đồng đối với khoản vay mà phía Công ty Q đã giải ngân. Ngày 05/06/2024 là ngày thanh toán cuối cùng. Công ty đã thông báo nhắc nợ nhiều lần nhưng ông W vẫn không thanh toán là vi phạm Điều 8 tại Hợp đồng tín dụng. Do đó, Công ty khởi kiện yêu cầu ông W trả số tiền còn nợ gốc còn lại là 36.169.563 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận.

[5] Về tiền lãi và phí thu hộ: Xét mức lãi suất trả góp hàng tháng (3.5%/tháng), lãi trên nợ gốc quá hạn (150% lãi chậm trả). lãi chậm trả (10%/năm) và phí thu hộ do chuyển khoản mỗi lần 12.000 đồng là phù hợp nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết và quy định pháp luật. Do ông W không thanh toán số nợ đúng thời hạn nên ngoài nợ gốc, ông W còn phải chịu tiền lãi, lãi trên nợ gốc quá hạn, tiền lãi chậm trả phải thu và phí thu hộ tính tổng là 43.463.215 đến ngày xét xử sơ thẩm.

[6] Ngoài ra, ông W còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 21/01/2025 theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả dứt nợ vay.

[7] *Về án phí:* Bị đơn phải chịu án phí theo qui định tại Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 280; Điều 351; Điều 463; Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Q về việc buộc ông W phải trả ngay tổng số tiền nợ gốc, lãi và phí thu hộ là 79.632.778 đồng (Bảy mươi chín triệu, sáu trăm ba mươi hai ngàn, bảy trăm bảy mươi tám đồng) một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông W còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 21/01/2025 theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 2310453 ngày 10/6/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay

**2. Về án phí:** Ông W phải chịu 3.981.639 đồng (Ba triệu chín trăm tám mươi một ngàn sáu trăm ba mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 1.130.262 đồng (Một triệu, một trăm ba mươi ngàn, hai trăm sáu mươi hai đồng) cho Công ty Q theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0024123 ngày 29/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **3. Về quyền kháng cáo:**

Công ty Q và ông W được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Nơi nhận:*

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q.3;
- Chi cục THA DS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành**